

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 18-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia  
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Mai Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tuấn H; nơi cư trú: Số F B tổ Đ phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng T; nơi cư trú: Số F B tổ Đ phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đ, phân trại 1, Trại giam X; địa chỉ: Núi P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn H trình bày: Ông và bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 03/6/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bà T không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình, có máu cờ bạc, nhiều lần lừa dối ông và gia đình ông lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Ông và bà T sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm gì đến nhau từ năm 2015. Ngày 28/6/2019 bà T bị bắt, xử phạt 12 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bà T đang chấp hành án tại Trại giam X. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 06/10/2015. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25/7/2024 bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như trình bày của ông H. Quá trình chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm và sống ly thân. Ngày 28/6/2019 bà T vi phạm pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù. Bà đồng ý yêu cầu xin ly hôn của ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của ông H, bà đồng ý cho ông H nuôi 02 con thời điểm hiện tại. Sau khi chấp hành xong bản án trở về bà xin được nuôi con lại.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà V, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 06/10/2015 cho ông Nguyễn Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 20/6/2024 ông Nguyễn Tuấn H nộp đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hải An theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 238 Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về điều kiện kết hôn: Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T có đăng ký kết hôn ngày 03/6/2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2011) trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Tuấn H; các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử đã công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T trong quá trình chung sống không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Tuấn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T có 02 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 06/10/2015. Xét hiện tại bà T đang phải chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để nuôi con. Ông H có nơi ở, có công việc và thu nhập, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao con chung Nguyễn Hà V và Nguyễn Tuấn T1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp sau khi chấp hành

xong hình phạt tù, bà T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà V, sinh ngày 08/4/2011 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 06/10/2015 cho ông Nguyễn Tuấn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0005644 ngày 28 tháng 6 năm 2024. Ông Nguyễn Tuấn H đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tuấn H và bà Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý,  
Q. Hồng Bàng, TP Hải Phòng  
(GCNKH số 65 ngày 03/6/2011);
- Chi cục THA dân sự quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Sơn Thị Nhân**